



TRƯƠNG NGỌC LONG

- Nhà báo
- Bút danh: Việt Khoa
- Năm sinh: 1952
- Quê quán: Thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, Hà Nam .
- Cử nhân Báo chí (1984). Biên tập viên chính (2003). Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam
- Công trình tác phẩm: Tác phẩm Báo chí - Báo Hà Nam.
- Khen thưởng : Huy chương vì Sự nghiệp báo chí Việt Nam (2005)
Huy chương Kháng chiến hạng Nhì
Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba.
- Chức vụ nơi công tác: Phó Tổng biên tập Báo Hà Nam (2001).
- Địa chỉ: CQ: 102 đường Trần Phú - thị xã Phủ Lý
NR: Số 15 - Tổ 17 - phường Minh Khai - thị xã Phủ Lý - Hà Nam .
- Điện thoại: CQ: 0351. 856276
NR: 0351.855678
DD: 0913. 252902

MAI VĂN LỘ

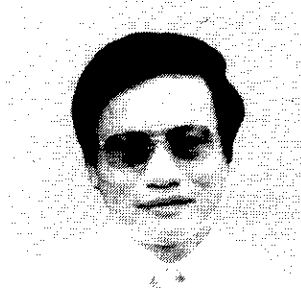
- *Nhà giáo ưu tú*

Năm sinh: 1939

- Quê quán: Hưng Khê, Hà Tĩnh
- Nhà giáo ưu tú: (1994)
- Biên soạn 4 giáo trình kỹ thuật thủy lợi dùng trong nhà trường; 10 sáng kiến kinh nghiệm; 2 đề tài khoa học; 8 năm CSTĐ.

Được thưởng Huân chương Lao động hạng 3.

- Địa chỉ: Giáo viên Trường Trung học Thủy lợi I (nghỉ hưu tại khu tập thể nhà trường – Phủ Lý, Hà Nam).



LÊ VĂN LỘC

- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 20-08-1947
- Quê quán: Thôn Phúc Hạ, Hợp Lý, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Số 12 - Tổ 29 - phường Hồng Hà - Thành phố Yên Bái.
- Nhà giáo ưu tú (1994). Hội viên Hội VHNT

Yên Bái.

- Xuất bản 5 tập thơ: *Ngàn xanh* (in chung) NXB VHDT - Hà Nội 1997; *Lòng Phượng* NXB VHDT - Hà Nội 1998; *Lịch tích chim xanh* NXB VHDT - Hà Nội 1998; *Vòng xanh* (2002); *Dấu son đường chiều* (2006).

- Giải thưởng: - Giải B Yên Bái tập thơ *Dấu son đường chiều* (2006);
- Giải C Yên Bái tập thơ *Vòng xanh* (2002).

Huân chương chống Mỹ hạng nhất

Huy chương vì Sự nghiệp giáo dục.

- Chức vụ, nơi công tác: Nguyên Hiệu trưởng trường THPT Văn Yên. Nay là Hiệu trưởng Trường THPT Lý Thường Kiệt - phường Hồng Hà - TP Yên Bái.
- Địa chỉ: Trường THPT Yên Bái.
- Điện thoại: CQ: 029.863135 - NR: 029.862921 .



PHẠM ĐỨC LỘC

- Nhạc sĩ
- Năm sinh: 02-04-1935
- Quê quán: Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Hà Nội
- Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Sáng tác tại Nhạc viện Hà Nội năm 1978. Trong kháng

chiến chống Pháp, ông tham gia quân đội (1952). Từ 1961–1963, ông công tác tại Vụ Âm nhạc và Múa, sau đó làm Trưởng đoàn văn công Quảng Ninh từ 1963-1973. Bài hát về Quảng Ninh của ông được phổ biến rộng rãi trong thời kỳ này là bài *Gái đằm quê than*. Ông sáng tác nhiều bài hát cho thiếu nhi, nổi tiếng nhất là bài *Bé bé bông bông*. Bài hát này đã làm cho tên tuổi của ông trở thành nổi tiếng.

Ngoài sáng tác, ông còn là một nhạc sĩ dụng tâm nghiên cứu âm nhạc dân tộc. Công trình Cây đàn Mường – Hòa Bình của ông có những đóng góp đáng kể. Ông cũng là tác giả của công trình Về điệu thức 4 âm của dân tộc Việt. Gần 20 năm làm công tác tại Nhà xuất bản Âm nhạc, có một thời gian với cương vị là Giám đốc Nhà xuất bản, ông đã có những đóng góp nhất định cho việc giới thiệu âm nhạc Việt Nam truyền thống và hiện đại.

- Các giải thưởng âm nhạc: Giải nhất cuộc thi sáng tác ca khúc cho thiếu nhi 1963 (bài *Trường em*); Giải A cuộc thi sáng tác ca khúc cho thiếu nhi 1965 (bài *Bé bé bông bông*); Giải A cuộc thi sáng tác ca khúc cho thiếu nhi 1969 (bài *Gấu con rung rống*).
- Chức vụ, nơi ở công tác: Nguyên là Giám đốc Nhà xuất bản Âm nhạc và Băng đĩa (DIHAVINA), đã nghỉ hưu tại Hà Nội.



NGUYỄN ĐÌNH LỢI

- Nhà nghiên cứu Văn hoá dân gian
- Năm sinh: 14 - 12- 1957
- Quê quán: Phố Minh Khai, phường Vị Hoàng, TP Nam Định.
- Trú quán: Phủ Lý, Hà Nam
- Cử nhân ngữ văn - ĐHTH Hà Nội. Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (2003)
- Công trình, tác phẩm chủ yếu: Đã viết 35 bài tiểu luận nghiên cứu về văn hoá đăng trên các Tạp chí của Bộ Văn hoá Thông tin và địa phương Hà Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Biên tập viên Tạp san Văn hoá thông tin Hà Nam, cán bộ Sở VH TT Hà Nam.
- Điện thoại: 0351.852565.



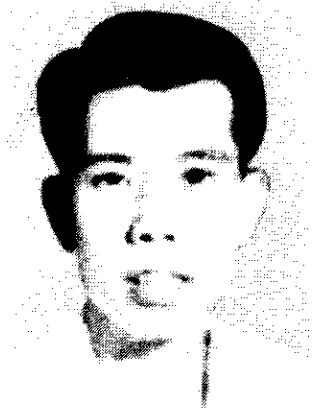
NGUYỄN ĐỨC LỢI

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà báo.
- Năm sinh: 1946
- Quê quán: Vị Hạ, Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam.
- Tiến sĩ (1982); Phó giáo sư (1991). Ngành Kỹ thuật Nhiệt và Kỹ thuật Lạnh.
- Biên soạn: Đã xuất bản 18 đầu sách và giáo trình Đại học và trên Đại học: *Kỹ thuật lạnh cơ sở* (1990 tái bản 7 lần); *Kỹ thuật lạnh ứng dụng* (1995 tái bản 5 lần); *Vật liệu kỹ thuật nhiệt lạnh* (2007); *96 Bài tập kỹ thuật lạnh* (1996, 1998); *Môi chất lạnh* (1996, 1998); *Tự động hoá hệ thống lạnh* (1999, tái bản 4 lần); *Máy và thiết bị lạnh* (1998, tái bản 5 lần); *Tủ lạnh, máy kem, máy đá, máy điều hoà nhiệt độ* (1990 tái bản 8 lần); *Hướng dẫn thiết kế hệ thống lạnh* (1992, tái bản 6 lần). *Từ điển kỹ thuật lạnh và điều hoà không khí Anh - Pháp - Việt* khoảng 11000 thuật ngữ (1998); *Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hoà không khí* (2003, tái bản 3 lần); *Giáo trình kỹ thuật An toàn hệ thống lạnh* (2007); *Giáo trình kỹ thuật lạnh* (2007); *Sổ tay kỹ thuật lạnh* (2007)...
- Chức vụ, nơi công tác: Cán bộ giảng dạy (nguyên Phó chủ nhiệm) Khoa Máy lạnh và Thiết bị nhiệt, ĐHBK Hà Nội; Phó chủ tịch Hội Lạnh và Điều hoà không khí Việt Nam VISRE; Giám đốc Trung tâm Công nghệ Lạnh và Điều hoà không khí - Hội lạnh và điều hoà không khí Việt Nam; Trưởng Ban biên tập Tạp chí Nhiệt Việt Nam; Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam.
- Địa chỉ: Viện Nhiệt - Lạnh, Trường ĐHBK Hà Nội (CQ); 20 Đường 3. F361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: 04.8 692333 (CQ); 04.7165860 (NR). (ĐD): 0982288995.



TRƯƠNG HỮU LỢI

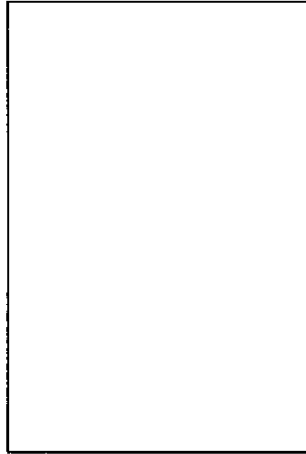
- *Nhà văn*
- Bút danh khác: Trương Anh Việt, Nguyễn Trương Hồng Hải.
- Năm sinh: 16/5/1948
- Quê quán: Xã Bắc Lý, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: P112A nhà B3 Giảng Võ, Hà Nội
- Chức vụ, đơn vị hiện đang công tác: Chủ nhiệm chương trình Văn nghệ Thiếu nhi - Ban Văn nghệ Đài TNVN. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (2005).
- Vài nét về quá trình học tập, công tác, sáng tác: Năm 1972 tốt nghiệp khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp Lốt- di Ba Lan, làm phóng viên nông nghiệp của Đài từ 1973-1981. Từ năm 1982 đến nay làm phóng viên và chủ nhiệm chương trình tại Ban Văn học nghệ thuật Đài TNVN.
- Tác phẩm chính đã xuất bản: *Chú mèo mắt xanh* (1986); *Hoa lạnh* (thơ, 1990); *Cõi hoang* (thơ, 1994); *Ngựa hồng ngựa tía* (thơ, 1997); *Bài hát con kiến* (thơ, 1998).
- Giải thưởng văn học: Giải thưởng cuộc thi sáng tác do Hội Nhà văn Việt Nam phối hợp với Nxb Kim Đồng tổ chức 2 năm 1990-1991.



HUY LUÂN

- . Nhạc sĩ - Nghệ sĩ ưu tú
- . Tên khai sinh: Nguyễn Huy Luân
- . Năm sinh: 24-08-1932
- . Quê quán: Bình Lục, Hà Nam
- . Trú quán: Khu tập thể Đoàn Ca múa Tổng cục Chính trị
- . Nghệ sĩ ưu tú. Tốt nghiệp Đại học Chỉ huy và Sáng tác. Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.
- . Quá trình công tác: Năm 1964, ông nhập ngũ vào Thiếu sinh quân Liên khu I, tham gia Đội Tuyên truyền Văn nghệ. Năm 1948, về Đội Thiếu sinh quân của Tổng cục Chính trị, được học đàn accordéon do nghệ sĩ Cao Kim Sơn truyền dạy. Về Đội Văn công Trường Lục quân Việt Nam, là nhạc công trong dàn nhạc. Năm 1955, được tặng Huân chương Chiến công hạng III. Đào tạo được một số người đàn accordéon xuất sắc như Xuân Tứ, Lưu Minh và một số nhạc công accordéon của các Đoàn Văn công Quân khu, của Campuchia, Lào. Năm 1969, đi học Chỉ huy dàn nhạc và Sáng tác, sau khi tốt nghiệp, trở về công tác tại Đoàn Ca múa Tổng Cục Chính trị. Năm 1976, được cử đi nghiên cứu tại Cộng hoà Dân chủ Đức.
- . Đã sáng tác một số ca khúc, dàn dựng, chỉ huy, phối khí cho dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc dân tộc cổ truyền, sáng tác nhạc múa như: *Thị Mầu lên chùa*, *Mười cô gái Đồng Lộc* và một số tiểu phẩm khí nhạc cho đàn accordéon, cho sáo, cho tỳ bà....

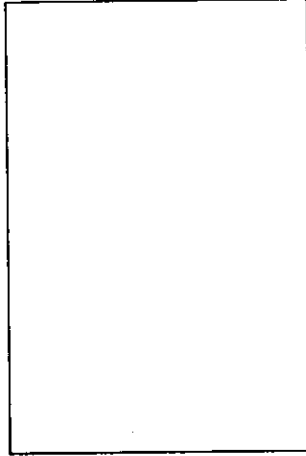
TRẦN LŨY



- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1948
- Quê quán: Đông Lý, Lý Nhân, Hà Nam
- Kiến trúc sư (1980), Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam (1998).
- Địa chỉ: Viện Quy hoạch thiết kế Hưng Yên (CQ); 99 Đường Chùa Chuông, Thị xã Hưng

Yên (NR).

- Điện thoại: 863333.



BÙI LƯƠNG

- *Giáo sư*
- Năm sinh: 1894
- Mất năm: 1976
- Quê quán: Châu Cầu, Phủ Lý, Hà Nam
- Trú quán: Gò Vấp, Sài Gòn
- Nhà Hán - Việt học (Đại học Văn khoa - Sài Gòn); Giáo sư.



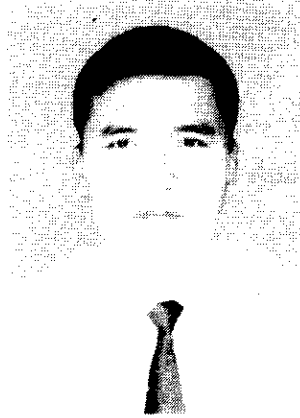
THANH LƯƠNG

- *Nhà Biên kịch sân khấu*

Tên khai sinh: Trịnh Thanh Lương

- Năm sinh: 1939
- Quê quán: Yên Nhân, Ý Yên, Nam Định.
- Trú quán: Yên Nhân, Ý Yên, Nam Định.
- Nhà Biên kịch sân khấu; Hội Viên Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam (1995); Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam.

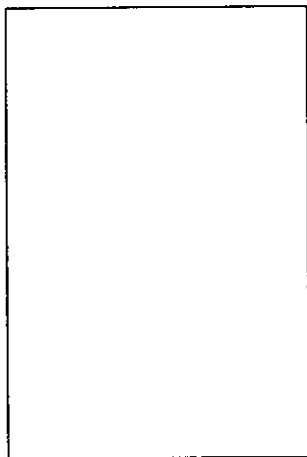
- Tác phẩm đã xuất bản: *Tiếng trống; Mẹ chung; Nỗi đau người lương thiện; Một đời người; Cuối nhiệm kỳ; Tây Sơn Nguyễn Huệ* v.v.... Trên 30 kịch bản sân khấu nhỏ và phong trào không chuyên.
- Giải thưởng: Huy chương vì sự nghiệp sân khấu Việt Nam; Huy chương vì sự nghiệp Văn học Việt Nam; Ba giải Nguyễn Khuyến; Giải Nhất thi kịch bản sân khấu của Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam; 13 Huy chương Vàng, Bạc trong các hội diễn sân khấu Trung ương và địa phương. Giải khuyến khích của UBND Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam (2006).
- Địa chỉ: Xóm I, Yên Nhân, Ý Yên, Nam Định.



NGUYỄN VĂN LƯƠNG

- . *Kiến trúc sư*
- . Năm sinh: 20 - 9 - 1976
- . Quê quán: Bút Phong, Liên Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- . Trú quán: Tổ 20, Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam
- . Tốt nghiệp Kiến trúc sư (2000). Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam .
- . Chức vụ công tác: Chuyên viên Phòng KTQH - Sở Xây dựng Hà Nam.
- . Công trình, tác phẩm: Trường PTTH Kim Bảng (Đồng tác giả), Trụ sở UBND phường Trần Hưng Đạo - Phủ Lý (Đồng tác giả)...
- . Địa chỉ: Số 1 đường Lý Thường Kiệt, Phủ Lý (CQ). Lô P6, tổ 20 phường Lê Hồng Phong, Phủ Lý (NR).
- . Điện thoại: 0351.851893 (CQ); 848757 (NR); 0913.320349 (DD)

NGUYỄN PHONG LƯU



- Anh hùng giao thông vận tải
- Năm sinh: 1945
- Mất năm: 1998
- Quê quán: Nguyên Lý, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: TT Xuân Lộc, Đông Nai
- Thành tích chủ yếu: Là công nhân lái máy ủi C100 nhưng anh lại nhỏ bé. Anh vào

Trường Sơn từ những ngày đầu mới mở tuyến, tại Đội Thanh niên xung phong 25. Cuối năm 1965 tham gia mở đoạn cuối đường 20 Quyết thắng, từ bến phà Xuân Sơn (Km 0) vào U Bò (km 18). Sau khi mở thông tuyến anh cùng đơn vị làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông trên tuyến. Năm 1967 địch đánh 1544 trận, có trên 40 trận B52, nhưng tuyến vẫn thông suốt không bao giờ tắc. Mùa khô năm 1967 đơn vị Đội 25 được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba. Ba đồng chí: Vũ Tiến Đề, Nguyễn Thị Nhạ và Nguyễn Phong Lưu được tuyên dương anh hùng (Trong số 30 anh hùng của ngành giao thông vận tải). Anh Lưu có câu bất tử: "*Thà ngậm cỏ xanh, quyết không để đường bị tắc*", được anh chị em suy tôn là người anh cả Đội cơ giới 25.

Sau hoà bình được nghỉ hưu, anh chuyển gia đình vào thị trấn huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và đã từ trần năm 1998.

- Chức vụ đơn vị: Công nhân lái máy gạt đường Quyết thắng Đội TNXP 25 Ban xây dựng 67 Bộ Giao thông vận tải, còn gọi là Bộ Tư lệnh Tiên phương.

Phạm Ngọc Hân

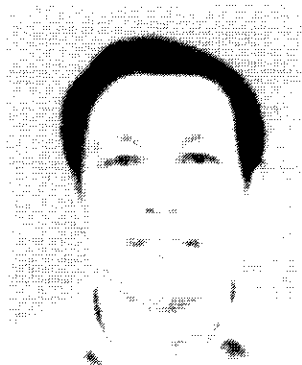


HỮU MAI

- . *Nhà văn*
- . Tên khai sinh: Trần Hữu Mai
- . Bút danh khác: Trần Mai Nam
- . Năm sinh: 1926 tại TP Thanh Hoá
- . Mất năm: 2007
- . Quê quán: Quê nội ở Đông Trù, Nhân Thắng, Lý Nhân, Hà Nam
- . Trú quán: Hà Nội
- . Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).
- . Quá trình công tác: Nhà văn Hữu Mai là con một gia đình viên chức nhỏ, ở thành phố, thời học trung học, còn phải kèm cặp, dạy chữ cho trẻ con. Kháng chiến toàn quốc ông tham gia tự vệ thành, chiến đấu ở Hà Nội, rồi vào bộ đội, phụ trách báo *Quân Tiên phong* (báo của đại đoàn 308). Tham gia nhiều chiến dịch lớn, trong đó có chiến dịch Điện Biên Phủ (1954). Năm 1956, ông chuyển về tham gia thành lập rồi làm biên tập viên tạp chí *Văn nghệ Quân đội*, Trưởng phòng Văn nghệ Quân đội. Năm 1983, chuyển ngành sang Hội Nhà văn với cấp Đại tá, là Ủy viên thường trực Ban chấp hành Hội khoá III, khoá IV, thành viên của Hiệp hội Quốc tế những nhà văn viết truyện trinh thám (AIEP, thành lập tại Mêhicô 1989).
- . Tác phẩm đã xuất bản: Đã in khoảng 60 đầu sách. Những tác phẩm chính: *Những ngày bão táp* (tiểu thuyết, 1957); *Cao điểm cuối cùng* (tiểu thuyết, 1960); *Dải đất hẹp* (ký sự, 1968); *Vùng trời* (tiểu thuyết, 3 tập, 1971, 1975, 1980); *Trận đánh cuối cùng* (ký sự, 1977); *Đất nước* (tiểu thuyết, 1984); *Ông cố vấn* (tiểu thuyết, 3 tập, 1988, 1989).

Ông là người viết những hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Từ nhân dân mà ra, Những năm tháng không thể nào quên, Chiến đấu trong vòng vây, Những chặng đường lịch sử, Một vài hồi ức về Điện Biên Phủ...* Là tác giả kịch bản của các bộ phim như *Hoa Ban đỏ, Ông cố vấn. Cao điểm cuối cùng....*

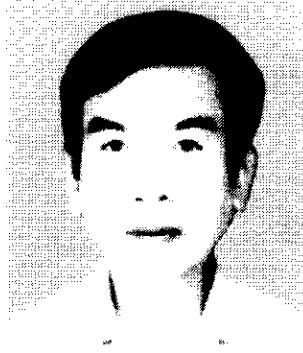
- Giải thưởng: Ông đã nhận được giải thưởng văn học Bộ Quốc Phòng (1989), với bộ tiểu thuyết *Ông cố vấn*; Giải A văn xuôi Hội Nhà văn (1990) cho tác phẩm cùng tên; Giải A về đề tài an ninh của Bộ Công an và Hội Nhà văn Việt Nam, tác phẩm *Đêm yên tĩnh*. Giải thưởng Nhà nước về Văn học-Nghệ thuật, 2001.



TRẦN XUÂN MẠNH

- . *Kiến trúc sư*
- . Năm sinh: 1951
- . Quê quán: Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- . Trú quán: Số 23, ngõ 19, đường Lê Công Thanh, Phủ Lý, Hà Nam
- . Tốt nghiệp Kiến trúc sư. Hội viên Hội kiến trúc sư Việt Nam
- . Công trình, tác phẩm chủ yếu: *Nhà tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tỉnh Hà Nam tại Nghĩa trang Trường Sơn; Chùa Phúc Khánh (Nhân Nghĩa, Lý Nhân, Hà Nam); Chùa Đại Cương (Kim Bảng); Trường mẫu giáo phường Trần Hưng Đạo (Phủ Lý); Trường mẫu giáo xã Nhân Mỹ (Lý Nhân); Trường THCS xã Nhân Bình (Lý Nhân); Nhà máy nhuộm, Công ty dệt Nam Định...*
- . Chức vụ, nơi công tác: Chuyên viên phòng KT - QH Sở Xây dựng Hà Nam.
- . Địa chỉ: Số 1 đường Lý Thường Kiệt, Phủ Lý, Hà Nam (CQ); 23 ngõ 19 đường Lê Công Thanh, Phủ Lý (NR).
- . Điện thoại: 0351.851893 (CQ); 0351.857965 (NR).

ĐD: 0913.067.536



LÊ ĐỨC Mẫn

- Nhà văn (dịch thuật), Nhà giáo ưu tú
 - Bút danh khác: Đức Mẫn
 - Năm sinh: 28/4/1941
 - Quê quán: Lão Câu, Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam
 - Trú quán: 10.H.7 ngõ 203, Đông Kim Ngưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Chức vụ, đơn vị công tác: Ủy viên Ban chấp hành Hội Cựu giáo chức Việt Nam. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.
 - Vài nét về quá trình học tập, công tác, sáng tác: Năm 1965-2002 giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Từng là chủ nhiệm bộ môn dịch thuật tiếng Nga, trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Là nhà giáo ưu tú năm 2002. Tham gia dịch văn học từ những năm 1970. Đã xuất bản gần 30 đầu sách.
 - Tác phẩm chính đã xuất bản:
 - Dịch văn học: *Những người thích đùa* (tập truyện ngắn, dịch chung, 1978); *Tình yêu cuồng nhiệt* (tập truyện ngắn, dịch chung, 1988); *Chuyện đời trong quán rượu* (tập truyện ngắn, dịch chung, 2000); *Liều chẳng khóc buồn* (tiểu thuyết, dịch chung, 1987); *Những ngọn cờ trên tháp* (tiểu thuyết, 1982); *Và nơi đây bình minh yên tĩnh* (tiểu thuyết, 1985); *Biến cố quận đoàn* (tiểu thuyết, 1989); *Lời thề bè bạn* (tiểu thuyết, 1976); *Claudia - Vilor* (tiểu thuyết, 1986); *Tuyển tập thơ Lermontov* (dịch chung, 1978); *Bò rom lưng dính nhựa* (truyện thơ, 1975); *Chú Xiêpa* (truyện thơ, 1977)...